

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 05/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Nhân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đăng K (tên gọi khác: C), sinh năm 1992 tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thị Tuyết V; chị, em ruột có 03 người (lớn sinh năm 1988, nhỏ là bị cáo); Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 20/12/2017 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành). Ngày 15/3/2018 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1954 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người làm chứng*: Anh Trần Phước H, sinh năm 1984 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp 3, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đăng K có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 11 giờ ngày 27/12/2018 K đang ở nhà thì nghe tiếng gà trống gáy bên hướng nhà chị Nguyễn Thị Thu T (nhà K cách nhà chị T khoảng 100 mét) nên K nảy sinh ý định bắt trộm gà của chị T bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, K đi đến khu vực chuồng bò của chị T thì nhìn thấy 03 con gà trống được chị T nuôi nhốt trong 03 bội kềm. K quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên lén lút bắt trộm 03 con gà trống đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, chị T phát hiện 03 con gà trống trong bội kềm đã mất. Do nghi ngờ K là người bắt trộm gà của mình nên chị T đi đến nhà K để tìm kiếm nhưng bị K ngăn cản và không cho vào nhà nên chị T đi trình báo Công an xã H Lộc.

Do sợ bị Công an phát hiện nên K dùng cái áo thun quần một con gà rồi đem giấu vào lò bếp tại nhà, hai con gà còn lại được K bỏ vào bao nylon mang đi giấu tại vườn nhà của ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1954 ngụ ấp 3, xã H Lộc, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nhận được tin tố giác của chị T, Công an xã H Lộc tiến hành kiểm tra nơi ở của K tại ấp 4, xã H Lộc, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện và thu giữ 01 con gà trống đã chết được quần trong cái áo thun để trong bếp nhà K (con gà và cái áo thun đã bị cháy xém).

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Cao T đi ngang vườn nhà ông Nguyễn Minh T thì phát hiện 02 con gà trống trong bao nylon nên đem giao nộp cho Công an xã H. Vụ án được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý, giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành làm việc với Trần Đăng K và K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 03 con gà trống của chị Nguyễn Thị Thu T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con gà trống màu trắng - xanh - đỏ - đen, trọng lượng 1,6 kg (đã chết);
- 01 con gà trống màu đỏ - đen - vàng, trọng lượng 1,5 kg.
- 01 con gà trống màu đỏ - đen - vàng, trọng lượng 1,7 kg.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL.ĐGTS ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

Tổng giá trị 03 con gà trống tại thời điểm mất trộm là: 408.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 27/12/2018 và ngày 10/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại 03 con gà trống cho chị Nguyễn Thị Thu T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu T đã nhận lại tài sản là 03 con gà trống, không có yêu cầu gì thêm và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị đối với con gà đã chết.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTB ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đăng K về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đăng K mức án từ 9 (chín) tháng đến 1 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 6 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung từ 1 (một) năm 3 (ba) tháng đến 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản sự việc xảy ra, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/12/2018 tại ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trần Đăng K đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 con gà trống trị giá 408.000 đồng (Bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) của chị Nguyễn Thị Thu T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo K có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa chấp hành xong mà lại tiếp tục vi phạm, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo K đủ sơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng số 11/CT-VKSTB ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngày 30/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian Bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì bị cáo lại tiếp tục đi trộm tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là thanh niên, thuộc thành phần lao động có sức khỏe tốt và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt. Nhưng với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ. Hội đồng xét

xử xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 6 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long với hình phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” trong vụ án này, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Đăng K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bị cáo K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 9 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 6 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Trần Đăng K chấp hành hình phạt chung là 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 11/01/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Trần Đăng K nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- **VKSND tỉnh Vĩnh Long;**
- VKSND huyện Tam Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- **Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;**
- **Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;**
- Bị cáo;
- **Bị hại;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Văn Năm